

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Hoàng Quang Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 11/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 16/8/1984; Tại: Thành phố NB, tỉnh Ninh Bình;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BK, xã NN, thành Phố NB, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D (Đã chết); con bà: Phạm Thị R, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Thu Hương, sinh năm 1988 (Đã chết), con: 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày ngày 13/4/2022 đến ngày 22/04/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã NN, thành Phố NB, tỉnh Ninh Bình quản lý, theo dõi đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản TLT, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 19, Phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do)

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1991. Địa chỉ: T2, phường QT, thành phố LC (Văng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BK, xã NN, Thành phố NB, tỉnh Ninh Bình đang ngồi uống nước tại nhà bạn gái là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, Số nhà 234 bản TLT, phường TP, thành phố LC thì có người nam giới không rõ nhân thân lai lịch người này giới thiệu ở xã NT, huyện SH sử dụng số điện thoại 0789.130.418 gọi đến số điện thoại 0988.622.135 của Đ giới thiệu có 03 cá thể Rắn hổ trâu muốn bán với giá 250.000 đồng/1 Kg và hẹn giao hàng tại khu vực đầu thành phố LC.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, người này tiếp tục gọi điện thoại cho Đ nói đang đứng ở xã NN1, huyện TĐ và hẹn giao hàng tại khu vực xã NN1. Lúc này có anh Trần Văn C, sinh năm 1991, chỗ ở: T2, phường QT, thành phố LC đang ngồi uống nước cùng Đ ở nhà chị N nên Đ rủ anh C đi chơi nên C đồng ý. Sau đó, Đ hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 857.77 của chị Nguyễn Thị N nói là đi có việc, nên chị N đồng ý. Đ điều khiển xe đèo C ngồi sau rồi đến nhà bà Phạm Thị H là dì ruột của Đ để mượn cân. Đ để cân treo tại giá để hàng của xe mô tô và đi gặp người bán Rắn. Khi thấy người bán Rắn, Đ bảo C đứng ở xe đợi cách đó khoảng 3 mét, còn Đ đi đến gặp người bán Rắn, người này cầm bao tải màu trắng từ trên xe để xuống đất gần chỗ Đ đang đứng; Đ mở bao tải để kiểm tra Rắn nhìn thấy trong bao tải có 01 bao tải đựng Rắn và 02 túi cước, mỗi túi cước đựng 01 cá thể Rắn, lúc này Đ biết đây là Rắn hổ chúa. Qua trao đổi Đ mua 03 cá thể Rắn hổ chúa nặng 8,8 kg (đã trừ bì) với giá 2.500.000 đồng và 500.000 đồng là tiền người bán Rắn vay khi nào có Rắn bán thì gọi cho Đ mua để trừ nợ; Mua được Rắn xong, người bán Rắn điều khiển xe máy về hướng xã NT, huyện SH; Đ buộc bao tải lại và đi đến chỗ C đang đợi không nói gì với C rồi để bao tải đựng Rắn tại giá để hàng của xe mô tô biển kiểm sát 25B1-857.77 và điều khiển xe chở Trần Văn C về thành phố LC. Khi đi đến bản Lao Tỷ Phùng, xã NN1, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ là nhà chị Nguyễn Thị N, tại số nhà 234, bản TLT, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu là bạn gái của Đ. Quá trình khám xét thu giữ 01 cá thể Rắn hổ chúa, 20 cá thể Rắn hổ mang trung quốc và 04 cá thể Trăn đất là của Nguyễn Văn Đ đang tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan CSĐT (PC03) - Công an tỉnh Lai Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số 76/QĐ-CSKT, trưng cầu Viện sinh thái và tài

nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam giám định qua bản ảnh đối với các cá thể rắn, rắn còn sống thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ ngày 13/4/2022.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 468/STTNSV ngày 18/4/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

- 04 (bốn) cá thể động vật được đánh số thứ tự từ 1 đến 4 trong bản ảnh giám định (gồm các ảnh từ 05 đến 20) là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*. Tình trạng bảo tồn: Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của C phủ. Loài Rắn hổ chúa có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của C phủ.

- 20 (hai mươi) cá thể động vật được đánh số thứ tự từ 5 đến 24 trong bản ảnh giám định (gồm các ảnh từ ảnh 21 đến 100) là loài Rắn hổ mang Trung Quốc có tên khoa học là *Naja atra*. Tình trạng bảo tồn: Loài Rắn hổ mang Trung Quốc có tên trong nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của C phủ.

- 04 (bốn) cá thể động vật được đánh số thứ tự từ 25 đến 28 trong bản ảnh giám định (gồm các ảnh từ ảnh 101 đến 116) là loài Trăn đất có tên khoa học là *Python molurus* (*Python bivittatus*). Tình trạng bảo tồn: Loài Trăn đất có tên trong nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của C phủ.

Ngày 21/4/2022 Cơ quan CSĐT (PC03) - Công an tỉnh Lai Châu ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 89/YC-CSKT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lai Châu tiến hành định giá tài sản sau: 20 cá thể Rắn hổ mang trung quốc còn sống, tổng khối lượng 14,77 kg và 04 cá thể trăn đất còn sống, tổng khối lượng 33,22 kg.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc tỉnh Lai Châu kết luận về giá của tài sản: Tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2022: 20 cá thể Rắn hổ mang trung quốc có tên khoa học là *Naja atra* có tổng khối lượng 14,77 kg thuộc nhóm IIB (các cá thể còn sống) có giá là 4.431.000 đồng; 04 cá thể Trăn đất có tên khoa học là *Python molurus* có tổng khối lượng 33,22 kg thuộc nhóm IIB (các cá thể còn sống) có giá là 6.212.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Văn Đ gồm: 04 cá thể Rắn hổ chúa; 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc và 04 cá thể Trăn đất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1 - 857.77; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 012170 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp chủ xe Nguyễn Thị N; 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhon H loại cân 05 Kg; 02 (hai) bao tải màu trắng; 03 thùng nhựa màu

đen; 02 thùng nhựa màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen của Trần Văn C.

Đối với 04 cá thể Rắn hổ chúa, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên - vườn Quốc gia Hoàng Liên để cứu hộ, chăm sóc;

Đối với 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc và 04 cá thể Trần đất, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Đội Kiểm lâm CD&PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu để xử phạt vi phạm hành C theo quy định. Sau đó Đội Kiểm lâm CD&PCCCR đã bàn giao toàn bộ số vật chứng này cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên - vườn Quốc gia Hoàng Liên để cứu hộ, chăm sóc.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTĐ, ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 857.77 là tài sản hợp pháp của chị N. Khi bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn xe chị N không biết bị cáo Đ sử dụng xe vào việc phạm tội. Nay cơ quan điều tra công an huyện TĐ đã trả lại cho chị chiếc xe trên, chị N không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: 01(một) chiếc cân nhãn hiệu Nhơn H loại cân 05kg là tài sản hợp pháp của bà H. Khi bị cáo mượn cân, bà H không biết bị cáo Đ sử dụng cân vào việc phạm tội, nay bà H đề nghị không nhận lại chiếc cân trên, ngoài ra bà H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Áp dụng khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải màu trắng; 03 (ba) thùng nhựa màu đen; 02 (hai) thùng nhựa màu xanh; 01 (một) chiếc cân nhãn hiệu Nhơn H loại cân 05kg. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi bị bắt bị cáo không biết

đang mua bán, tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm; có ông Nguyễn Hữu Độ là ông ngoại của vợ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ mất sớm các con còn nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại Km 1 + 700, tỉnh lộ 135, thuộc địa phận Bản Lao Tỷ Phụng, xã NN1, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi vận chuyển 03 cá thể Rắn hổ chúa và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại số nhà 234, bản TLT, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu thu giữ 01 cá thể Rắn hổ chúa. Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển tổng 04 cá thể Rắn hổ chúa (tên khoa học là *Ophiophagus hannah*). Thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của C phủ. Loài Rắn hổ chúa có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của C phủ mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang và khám xét khẩn cấp thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào đến C sách của Nhà Nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy định về bảo vệ

động vật nguy cấp, quý, hiếm là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; có ông Nguyễn Hữu Độ là ông ngoại của vợ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ về vang Hạng Ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo Đ phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; về hoàn cảnh gia đình, hiện tại vợ bị cáo đã chết, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất nếu phải đi chấp hành án thì sẽ không có ai nuôi dưỡng các con của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc cân nhãn hiệu Nhơn H loại cân 05kg là tài sản hợp pháp của bà H tuy nhiên bà H đề nghị không nhận lại, xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bao tải màu trắng; 03 (ba) thùng nhựa màu đen; 02 (hai) thùng nhựa màu xanh là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen cho Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp; Ngày 19 tháng 7 năm 2022, căn cứ đơn xin lại tài sản của Nguyễn Thị N, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 857.77, kèm theo đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc có tên khoa học là Naja atra có tổng khối lượng 14,77 kg thuộc nhóm IIB (các cá thể còn sống) có giá là 4.431.000 đồng; 04 cá thể Trăn đất có tên khoa học là Python molurus có tổng khối lượng 33,22 kg thuộc nhóm IIB (các cá thể còn sống) có giá là 6.212.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đội Kiểm lâm CD&PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với 04 cá thể Rắn Hổ chúa, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên - vườn Quốc gia Hoàng Liên để cứu hộ, chăm sóc; Đối với 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc và 04 cá thể Trăn đất, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Đội Kiểm lâm CD&PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu. Sau đó Đội Kiểm lâm CD&PCCCR đã bàn giao toàn bộ số vật chứng này cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên - vườn Quốc gia Hoàng Liên để cứu hộ, chăm sóc là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên - vườn Quốc gia Hoàng Liên tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo tồn theo đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam giới dùng số điện thoại 0789.130.418 để liên lạc với Đ về việc bán Rắn. Cơ quan điều tra đã gửi tra cứu thông tin về người đăng ký số điện thoại 0789.130.418. Kết quả: Tên chủ thuê bao là Tạ Trung Kiên, sinh ngày 30/04/1992, hộ khẩu thường trú: Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Kết quả xác minh trên địa bàn Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, không có người nào có lai lịch như trên.

Đối với Trần Văn C là người đi cùng với Nguyễn Văn Đ, việc giao dịch mua bán Rắn giữa Đ và người bán Rắn, C không biết, nên C không đồng phạm với Nguyễn Văn Đ về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Đối với Nguyễn Thị N, là người cho bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 857.77 và tàng trữ các cá thể Rắn, Trăn đất tại nơi ở của mình và bà Phạm Thị H cho Đ mượn cân. Việc Đ dùng xe mô tô, cân làm phương tiện phạm tội và tàng trữ các cá thể Rắn, Trăn đất tại nơi ở của mình.

Chị N, bà H hoàn toàn không biết nên không đồng phạm với Nguyễn Văn Đ về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Đối với người đã bán cho Nguyễn Văn Đ 01 cá thể Rắn hổ chúa tại ven đường Quốc Lộ 4D thuộc xã Giang Ma, huyện TĐ và những người đã bán cho Đ 20 cá thể Rắn hổ mang Trung Quốc; 04 cá thể trăn đất vào cuối năm 2021 và đầu năm 2022 tại địa điểm TĐ, Thành Phố, Phong Thổ, SH. Do nhân thân của những người này không rõ ràng nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã NN, thành Phố NB, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự; nếu họ đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải màu trắng; 03 (ba) thùng nhựa màu đen; 02 (hai) thùng nhựa màu xanh; 01 (một) chiếc cân nhãn hiệu Nhơn H loại cân 05kg.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Ủy ban nhân dân xã NN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết